**Toán**

**TIẾT 90: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Thực hiện được phép cộng số đo với đơn vị là kg, l

- Xem được giờ trên đồng hồ. Tính được độ dài đường gấp khúc.

- giải được bài toán đơn có nội dung thực tế liên quan đến phép tính đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu BT

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a) GV cho HS nêu giờ vào buổi chiều của đồng hồ M và N.  - Cho HS chọn đồng hồ có giờ giống nhau.  b) GV nêu:  + Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?  - HS tính và chọn đáp án  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a) GV cho HS quan sát để nhận ra cân thăng bằng. quả mít nặng bao nhiu kg  b) GV cho HS đọc và quan sát tranh để nhận ra lượng nước rót ra bao nhiêu lít? Trong can còn lại bao nhiêu lít?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS làm bài:  + Bài toán cho gì? Hỏi gì?  + Muốn biết lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách ta làm phép tính gì?  - HS làm bài vào vở ô li.  - Gv quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính từ trái sang phải.  - HS làm bài vào phiếu BT  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát hình, phân tích tổng hợp hình.  - HS đếm và chọn đáp án đúng  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.   * A   - HS trả lời  - HS làm bài chọn đáp án C  - HS đọc  - 1-2 HS trả lời.  - 7kg  - HS trả lời: còn lại 6l.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - Ta làm phép tính trừ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS trả lời: Đáp án A. |

**Toán**

**TIẾT 91: BẢNG NHÂN**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **a-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng 2 + 2 + 2 = 6 ta thấy 2 được lấy 3 lần nên 2 + 2 + 2 = 6 có thể chuyển thành phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV viết phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV giới thiệu: dấu x.  b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân 3 x 2 = 6.  c) Nhận xét:  2 x 3 = 2 + 2 + 2 = 6  3 x 2 = 3 + 3 = 6  - Kết quả phép tính 2 x 3 và 3 x 2 như thế nào với nhau?  - GV lấy ví dụ:  + *Chuyển phép cộng 3 + 3 + 3 thành phép nhân?*  + chuyển phép nhân 4 x 3 = 12 thành phép cộng?  - Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?  - GV chốt ý, tuyên dương.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.  Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rối tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.  - HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.  - YC HS làm bài vào phiếu bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả..  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  + Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?  + Phép tính: 2 + 2 + 2 = 6.  - HS lắng nghe  .  - HS đoc: Hai nhân ba bằng sáu.  - HS nhắc lại.  - HS đọc lại nhiều lần phép tính.  - HS trả lời: Bằng nhau 2 x 3 = 3 x 3 = 6  - HS trả lời: 3 x 3 = 9  - 1-2 HS trả lời: 4 + 4 + 4 = 12  - HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào PBT.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**Toán**

**TIẾT 92 : LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu BT

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.  b) chuyển phép nhận thành phép cộng các số hạng bằng nhau.  - GV lấy thêm các ví dụ khác cho HS trả lời:  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.  + Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?  + Thực hiện tương tự với các tranh còn lại.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 1- 2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt từng tranh  + 2 x 6 = 12  - HS thực hiện trên phiếu BT.  -  HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe. |

**Toán**

**TIẾT 93: THỪA SỐ, TÍCH**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.

- Tính được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.7:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3 x 5 cũng gọi là tích.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.*  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tích khi biết thừa số.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.  - GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân 2 x 6 = 12.  - HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.  - GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.  - YC HS làm bài vào vở ô li.  b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng.  - HS làm phiếu BT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - HS trình bày trước lớp.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân.  - Nhận xét giờ học | **-** 2-3 HS trả lời.  + Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá?  + Phép tính: 3 x 5 = 15  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho hai thừa số: 6 và 2.  + Bài YC tính tích.  + Lấy 6 x 2.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Thừa số 2 và 6. Tích là 12.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS làm phiếu BT  - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**Toán**

**TIẾT 94: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.

- Tích được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu BT

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  Tính tích khi biết thừa số:  a) Hai thừa số là 2 và 4  b) Hai thừa số là 8 và 2  c) Hai thừa số là 4 và 5  - GV nêu:  + Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20, vậy tích bằng 20, viết 20.  - GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3.  - Làm thế nào em tìm ra được tích?  - GV hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS làm bài:  a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.  - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.  b) HS đọc đề bài toán.  - HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.  - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:  Tính tích khi biết thừa số:  a) 2 x 4 ? 4 x 2  b) 2 x 4 ? 7  c) 4 x 2 ? 9  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS trả lời: tích của 2 và 3 là 6  - Chuyển phép nhân 2 x 3 thành tổng các số hạng bằng nhau và tính KQ.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời: 5 x 3 = 15  - HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: 3 x 5 = 15  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ. |